TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2022/DS-ST
Ngày: 07 - 10 - 2022
V/v tranh chấp yêu cầu
thực hiện nghĩa vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh
Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 362/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1980 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị H2, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Ông Huỳnh Văn K (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Hoàng T – sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị S, sinh năm 1975 và ông Dương Văn T1, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Huỳnh Thị Đ; Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị H1 trình bày: Trước đây vào năm 2006 bà có nhận cố 03 công đất của vợ chồng ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Huỳnh Thị Đ với giá 10 chỉ vàng 24k, mỗi năm thuê

lại canh tác bằng 35 giạ lúa. Đến năm 2018 vợ chồng T2 và Đ chuyển nhượng phần đất trên cho bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K, thời điểm đó bà H2 lãnh trả 01 cây vàng này cho bà và trả lúa hàng năm.

Năm 2020 bà H2 đã chuyển nhượng phần đất trên cho bà Lê Thị S và ông Dương Văn T2 nhưng vẫn không trả số vàng trên cho bà. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K trả cho bà số vàng 10 chỉ vàng 24k. Bà không có yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Huỳnh Thị Đ vì thời điểm đó đã thống nhất chuyển giao khoản nợ này sang cho vợ chồng bà H2 lãnh trả.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Dương Thị H2 trình bày: Bà thừa nhận có lãnh trả số vàng 10 chỉ vàng 24k cho bà Lê Thị H1, nay vợ chồng bà thống nhất trả số vàng 10 chỉ vàng 24k cho bà H1, thời điểm đó bà chỉ lãnh trả số vàng chứ không có lãnh trả phần lúa, nay bà xin bà H1 phần lúa và xin được trả dần đối với số vàng này.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Hoàng T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà Lê Thị H1, yêu cầu Toà án buộc vợ chồng bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K trả cho bà số vàng 10 chỉ vàng 24k, ông không yêu cầu đối với tiền lúa.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị S trình bày: Vợ chồng bà sang nhượng của bà H2 09 công đất với giá 12,6 cây vàng 24k vào năm 2020, bà không biết việc nợ nần giữa các bên, bà đã trả đủ vàng cho bà H2, vợ chồng bà không có liên quan cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn T2, ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Huỳnh Thị Đ quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K thanh toán cho bà H1 10 chỉ vàng 24k do bà Dương Thị H2 lãnh nghĩa vụ trả thay cho ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Huỳnh Thị Đ, đây là hình thức chuyển giao nghĩa vụ giữa các đương sự. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ" trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp 5, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn là bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Ông Lâm Hoàng T, bà Lê Thị S, ông Dương Văn T2, ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Huỳnh Thị Đ vắng mặt không có lý do; nguyên đơn là bà Lê Thị H1 có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Lê Thị H1 và bị đơn bà Dương Thị H2 đều thống nhất toàn bộ nội dung tranh chấp về việc vợ chồng bà Dương Thị H2 có lãnh nghĩa vụ thanh toán 10 chỉ vàng 24k cho bà Lê Thị H1 thay cho ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Huỳnh Thị Đ và hiện bà H2 đồng ý trả 10 chỉ vàng 24k cho nguyên đơn bà Lê Thị H1. Bên cạnh đó, nguyên đơn bà H1 yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn K (là chồng của bà H2) cùng có nghĩa vụ với bà H2 trả vàng cho bà, quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Huỳnh Văn K đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông K vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H1 xem như ông K mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình cùng với bà H2 đối với nguyên đơn bà H1 trong giao dịch trên.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H1, buộc bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị H1 10 (Mười) chỉ vàng 24k.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H1 nên bị đơn bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tương đương số tiền là [(5.180.000 đồng[1] x 10) x 5%] = 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 370 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H1 đối với bị đơn bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K.

[1] Cập nhật theo giá 01 chỉ vàng được niêm yết của Hội kim hoàn Cà Mau vào lúc 13:15:21 ngày 07/10/2022.

Buộc bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H1 10 (Mười) chỉ vàng 24k.

2. Về án phí:

Bà Dương Thị H2 và ông Huỳnh Văn K phải chịu 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Bà Lê Thị H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H1 đã dự nộp 1.820.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005114 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Yến Phương